

Số: /SNNPTNT-TTBVT  
V/v cơ cấu giống và thời vụ gieo  
trồng vụ Đông Xuân 2022 - 2023.

Ninh Thuận, ngày tháng 11 năm 2022

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Theo dự báo Đài Khí tượng thủy văn tỉnh Ninh Thuận: Từ tháng 12 năm 2022 đến tháng 02 năm 2023, trạng thái La Nina tiếp tục duy trì với xác suất trong khoảng từ 65-75%. Từ nay đến tháng 02 năm 2023, trên khu vực Biển Đông có khoảng 01-03 cơn bão/áp thấp nhiệt đới và có khả năng ảnh hưởng trực tiếp đến đất liền nước ta. Cần đề phòng xảy ra bão và mưa lớn tại khu vực miền Trung trong cuối tháng 11 và nửa đầu tháng 12 năm 2022. Khả năng tháng 01 năm 2023 vẫn còn xuất hiện xoáy thuận nhiệt đới trên khu vực Nam Biển Đông. Trong nửa cuối tháng 11 và nửa đầu tháng 12 năm 2022, khu vực tỉnh Ninh Thuận ảnh hưởng trực tiếp, hoặc gián tiếp từ 1-2 cơn bão, áp thấp nhiệt đới. Từ tháng 12 năm 2022 đến tháng 02 năm 2023 nhiệt độ phổ biến từ 23,0°C - 26,5°C, thấp hơn trung bình nhiều năm (TBNN); từ tháng 3 đến tháng 5 năm 2023, khu vực ven biển ở mức 26,5°C – 28,5°C, ở mức xấp xỉ TBNN, khu vực miền núi từ 27,0°C – 29,0°C.

Lượng mưa khu vực ven biển: Tháng 12/2022 mưa từ 50-100 mm, thấp hơn TBNN (TBNN là 103,3 mm); Tháng 01/2023 trong khoảng 5-15 mm, xấp xỉ TBNN (TBNN là 12,1 mm); Tháng 02/2023 trong khoảng <5 mm, xấp xỉ TBNN (TBNN là 3,8 mm); Tháng 3/2023 trong khoảng <10 mm, xấp xỉ TBNN (TBNN là 10,5 mm); Tháng 4/2023 trong khoảng 5-20 mm, thấp hơn TBNN (TBNN là 26,3 mm); Tháng 5/2023 trong khoảng 50-80 mm, xấp xỉ TBNN (TBNN là 79 mm).

Lượng mưa khu vực Miền núi: Tháng 12/2022 mưa từ 70-120 mm, xấp xỉ đến cao hơn TBNN (TBNN là 79,3mm); Tháng 01/2023 trong khoảng < 10 mm, xấp xỉ đến TBNN (TBNN là 8,2 mm); Tháng 02/2023 trong khoảng < 5 mm, xấp xỉ đến TBNN (TBNN là 2,3 mm); Tháng 3/2023 trong khoảng < 10 mm, xấp xỉ đến TBNN (TBNN là 18,2 mm); Tháng 4/2023 trong khoảng < 15-35 mm, thấp hơn TBNN (TBNN là 41,2 mm); Tháng 5/2023 trong khoảng < 70-100 mm, thấp hơn TBNN (TBNN là 109 mm).

Tính đến ngày 16/11/2022, lượng nước tích trữ được tại 22 hồ đạt 298,53/414,29 triệu m<sup>3</sup>, đạt 72,05% dung tích thiết kế. Cụ thể như sau: Sông Cái 133,21/219,81 triệu m<sup>3</sup>; Sông Sắt 62,31/69,33 triệu m<sup>3</sup>; Trà Co 9,96/10,10 triệu m<sup>3</sup>; Phước Trung 2,02/2,35 triệu m<sup>3</sup>; Phước Nhơn 0,75/0,78 triệu m<sup>3</sup>; Sông Trâu 26,52/31,53 triệu m<sup>3</sup>; Ba Chi 0,399/0,396 triệu m<sup>3</sup>; Ma Trai 0,49/0,48 triệu m<sup>3</sup>;

Bà Râu 4,45/4,67 triệu m<sup>3</sup>; Tân Giang 13,62/13,39 triệu m<sup>3</sup>; CK7 1,46/1,43 triệu m<sup>3</sup>; Suối Lớn 1,10/1,10 triệu m<sup>3</sup>; Bầu Ngủ 1,06/1,60 triệu m<sup>3</sup>; Sông Biêu 11,04/23,78 triệu m<sup>3</sup>; Núi Một 2,26/2,25 triệu m<sup>3</sup>; Nước Ngọt 1,83/1,81 triệu m<sup>3</sup>; Ông Kinh 0,23/0,83 triệu m<sup>3</sup>; Thành Sơn 2,07/3,05 triệu m<sup>3</sup>; Tà Ranh 1,22/1,22 triệu m<sup>3</sup>; Bầu Zôn 1,71/1,69 triệu m<sup>3</sup>; Lanh Ra 12,63/13,88 triệu m<sup>3</sup>; Cho Mo 8,18/8,80 triệu m<sup>3</sup>.

Hồ Đơn Dương tích được 156,05/165 triệu m<sup>3</sup>, lượng nước vào 30,28 m<sup>3</sup>/s và lưu lượng xả qua nhà máy 26,59 m<sup>3</sup>/s.

Căn cứ Thông báo số 6744/TB-BNN-VP ngày 10/10/2022 về Kết luận của Thứ trưởng Lê Quốc Doanh tại Hội nghị sơ kết sản xuất trồng trọt vụ Hè Thu, vụ Mùa năm 2022; triển khai kế hoạch sản xuất vụ Đông Xuân 2022 - 2023 các tỉnh, thành Duyên hải Nam Trung bộ và Tây Nguyên.

Căn cứ đặc điểm khí hậu, thời tiết của các tiểu vùng trong tỉnh, thời gian sinh trưởng của các giống cây trồng, quy luật phát sinh phát triển của sâu bệnh hại; Căn cứ đặc điểm của ruộng đất, hệ thống thủy lợi và phương thức canh tác của nông dân trong tỉnh.

Trên cơ sở nguồn nước hiện có tại các hồ chứa và căn cứ vào tình hình nguồn nước của hồ Đơn Dương; căn cứ tiến độ thu hoạch lúa vụ Mùa năm 2022 trên địa bàn tỉnh. Đề chủ động trong công tác triển khai và thực hiện sản xuất vụ Đông Xuân 2022-2023 đạt hiệu quả cao, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện một số nội dung sau:

1. Chỉ đạo các xã, phường, thị trấn khuyến cáo người dân sau khi thu hoạch lúa vụ Mùa năm 2022, tiến hành cày ải sớm kết hợp nạo vét kênh mương nội đồng; thu gom, tiêu diệt ốc bươu vàng và vệ sinh đồng ruộng trước khi gieo sạ. Tùy điều kiện cụ thể của mỗi địa phương, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chỉ đạo bố trí lịch thời vụ gieo trồng cho phù hợp so với khung lịch thời vụ của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn khuyến cáo.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chỉ đạo chính quyền các địa phương phối hợp với các đơn vị trong ngành Nông nghiệp thực hiện tập trung xuống giống dứt điểm, không để tình trạng trên một xứ đồng tồn tại nhiều trà lúa có tuổi khác nhau do bố trí lệch vụ; tăng cường vận động nông dân sử dụng giống xác nhận, bộ giống lúa ngắn ngày, giống kháng hoặc ít nhiễm rầy nâu. Đồng thời, các địa phương tiếp tục triển khai quyết liệt việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng, nhất là ở những vùng tưới bắp bệnh, vùng cuối kênh, khu vực tưới của các trạm bơm sang các loại cây trồng cạn, sử dụng ít nước phù hợp với điều kiện từng vùng và nhu cầu thị trường như rau đậu, bắp, cỏ chăn nuôi, cây ăn quả... nhằm tăng hiệu quả sản xuất; triển khai xây dựng cánh đồng lớn mới và tiếp tục duy trì các cánh đồng lớn đã thực hiện.

*(Kèm theo hướng dẫn cơ cấu giống và thời vụ Đông xuân 2022-2023)*

Đề nghị Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; các đơn vị liên quan triển khai tốt các nội dung trên. Quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để có hướng dẫn cụ thể./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Cục Trồng trọt (báo cáo);
- Công ty TNHH MTVKTCTTL tỉnh;
- Phòng NN-PTNT các huyện, phòng Kinh tế;
- Các cơ sở sản xuất giống trong tỉnh;
- TTKN, TTDVGCTVNTS, Chi cục Thủy lợi;
- GD, các PGĐ sở;
- Lưu: VT, QLCN, TTBVTV.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Trương Khắc Trí**

# HƯỚNG DẪN CƠ CẤU GIỐNG VÀ THỜI VỤ MỘT SỐ CÂY TRỒNG CHÍNH TRONG VỤ ĐÔNG XUÂN 2022-2023

(Kèm theo Công văn số /SNNPTNT-TTBVT ngày tháng 11 năm 2022)

## I. CÂY LÚA

### 1. Cơ cấu giống:

Nên sử dụng các loại giống lúa từ cấp xác nhận trở lên, giống ngắn ngày có năng suất cao, chống chịu sâu bệnh tốt, phù hợp với từng vùng và từng loại đất. Cơ cấu giống lúa đưa vào sản xuất vụ Đông Xuân 2022-2023 được đánh giá kháng hoặc ít bị nhiễm rầy nâu, vàng lùn và lùn xoắn lá, dễ chăm sóc, năng suất và chất lượng cao, cụ thể như sau:

#### - Huyện Ninh Phước và huyện Thuận Nam

+ Hạt bầu tròn: ML202, ML214, CB3988, TH41 phục tráng, TH6, ML48, MT10, PY2, ĐH815-6, Q5.

+ Hạt dài: OM4900, OM6976, OM5451, ĐV108, An Sinh 1399, Đài Thơm 8, Hưng Long 555.

#### - Huyện Ninh Sơn và huyện Bác Ái

+ Hạt bầu tròn: ML202, CB3988, TH41 phục tráng, TH6, MT10, PY2, ĐH815-6.

+ Hạt dài: OM4900, OM6976, OM5451, An Sinh 1399, KD18, Đài Thơm 8.

#### - Huyện Ninh Hải và huyện Thuận Bắc

+ Hạt bầu tròn: ML202, ML214, ML48, CB3988, TH41 phục tráng, TH6, MT10, PY2, ĐH815-6, Q5.

+ Hạt dài: OM4900, OM3536, OM6976, OM5451, ĐV108, OMCS2000, An Sinh 1399, Đài Thơm 8, Hưng Long 555.

#### - Thành phố Phan Rang-Tháp Chàm

+ Hạt bầu tròn: ML202, ML214, TH41 phục tráng, TH6, ML48, MT10, PY2.

+ Hạt dài: OM4900, OM3536, OM6976, OM5451, ĐV108, An Sinh 1399, Đài Thơm 8.

#### \*Lưu ý:

- Sử dụng **giống cấp xác nhận, giống phục tráng** kết hợp áp dụng kỹ thuật “3 giảm 3 tăng”, “1 phải 5 giảm”; hướng dẫn, khuyến cáo giảm lượng giống gieo sạ xuống mức 100 - 120 kg/ha; bón phân cân đối, hợp lý và hiệu quả; áp dụng tốt các giải pháp kỹ thuật phòng trừ dịch hại tổng hợp (IPM); quản lý nước trong ruộng lúa theo từng giai đoạn sinh trưởng và chủ động tưới theo quy trình ướm – khô xen kẽ nhằm tiết kiệm nước.

- Các địa phương cần có kế hoạch xuống giống tập trung, đồng loạt, né rầy cho từng vùng, từng cánh đồng. Tăng cường thực hiện biện pháp phòng trừ quyết liệt, đồng bộ khi còn ở phạm vi hẹp để giảm thiểu nhất thiệt hại do sâu bệnh gây ra.

- Thực hiện quyết liệt chuyển đổi cơ cấu cây trồng (*chuyển đổi từ đất lúa sang một số cây trồng cạn, sử dụng ít nước như rau đậu, bắp, cỏ chăn nuôi, cây ăn quả, ...*) nhằm tăng hiệu quả sản xuất trên cùng đơn vị diện tích.

## **2. Thời vụ:**

Thời vụ xuống giống tập trung từng vùng, từng trà nhanh gọn với phương châm tiết kiệm nước. Căn cứ thời điểm lúa trở để xác định lịch thời vụ gieo sạ lúa đại trà cho phù hợp; không gieo sạ sớm, lúa trở gặp không khí lạnh; không gieo sạ quá muộn nhằm tránh nguy cơ gặp điều kiện thời tiết bất lợi, thiếu nước tưới ở giai đoạn lúa trở, chín và không làm ảnh hưởng đến sản xuất vụ sau. Do vậy lịch sản xuất vụ Đông Xuân năm 2022-2023 được bố trí như sau:

- Thời vụ Đông Xuân 2022-2023 chính vụ: ***Từ ngày 05/12/2022 đến 05/01/2023, chậm nhất không quá ngày 15/01/2023.***

Riêng các vùng sản xuất sử dụng nguồn nước tưới của hồ Tân Giang và hồ Sông Biều trên địa bàn huyện Thuận Nam, các vùng không sản xuất lúa vụ Mùa 2022, tùy điều kiện cụ thể của từng vùng mà bố trí gieo sạ với cơ cấu giống như trên và trước lịch thời vụ chung từ 5 – 7 ngày.

## **II. CÂY BẮP**

### **1. Cơ cấu giống:**

Dùng các giống bắp lai: Thịnh Vượng 9999, NK7328, LVN10, SSC 557, SSC 2095, VN8960, HN68, HN88, bắp nếp lai MX10, bắp nếp lai CX 247, giống bắp nếp địa phương.

- Vùng miền núi: Dùng các giống VN 8960, LVN10, SSC 557, bắp nếp lai MX10, bắp nếp địa phương.

- Vùng đồng bằng: Dùng các giống Thịnh Vượng 9999, NK7328, LVN10, SSC 557, SSC 2095, VN8960, HN68, HN88, bắp nếp lai MX10, bắp nếp lai CX 247, giống bắp nếp địa phương.

**2. Thời vụ:** Tập trung xuống giống từ đầu tháng 12/2022 đến 15/01/2023.

## **III. CÂY ĐẬU XANH**

### **1. Cơ cấu giống:**

Dùng giống chất lượng tốt, chống chịu hạn, sâu bệnh. Đối với đậu xanh sử dụng các giống như: HL 89-E3, HL28, ĐX 208 và một số giống có tiềm năng.

**2. Thời vụ:** Từ đầu tháng 12/2022 đến 15/01/2023.

## **IV. CÂY RAU CÁC LOẠI**

Tùy theo điều kiện cụ thể và chủng loại rau, tập quán canh tác để bố trí cây trồng hợp lý, cần có kế hoạch gieo trồng cho phù hợp, định hướng tiêu thụ theo nhu cầu thị trường. Các huyện, thành phố có kế hoạch tăng cường hướng dẫn, tập huấn cho nông dân trồng rau an toàn theo tiêu chuẩn VietGAP đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

Thời vụ: Tùy chủng loại rau trồng từ đầu tháng 12/2022 đến tháng 01/2023.

## V. CÂY NHO

### 1. Cơ cấu giống:

Sử dụng giống nho Red Cardinal, NH 01-48, NH 01-152, Black Queen, giống nho rượu Shiraz ghép trên gốc ghép Couderc, Alden sinh trưởng và phát triển tốt cho năng suất cao và tăng khả năng chống chịu sâu bệnh.

### 2. Thời vụ:

- Thời vụ *trồng* từ tháng 12/2022 đến tháng 01/2023.

- Thời vụ *ghép* từ tháng 02/2023 đến tháng 4/2023.

(Đối với giống nho NH 01- 48, NH 01-152 chỉ nên cắt cành 2 vụ/năm).

+ Vụ 1: Từ tháng 11/2022 - tháng 12/2022.

+ Vụ 2: Từ tháng 4/2023 - tháng 5/2023.

+ Vụ 3: Không nên cắt cành vì mưa nhiều, thời tiết không thuận lợi, áp lực sâu bệnh cao, đặc biệt là bệnh thán thư, thiệt hại cho sản xuất.

## VI. CÂY THUỐC LÁ

**1. Cơ cấu giống:** Sử dụng giống sợi vàng Coker 176 và K326, thuốc lá nâu Madole.

### 2. Thời vụ:

- Thời vụ *gieo ươm* từ tháng 9/2022 đến tháng 11/2022.

- Thời vụ *trồng* từ tháng 12/2022 đến tháng 01/2023.

## VII. CÂY MÍA

### 1. Cơ cấu giống:

Dùng các giống chủ lực chịu hạn, có năng suất và chữ đường cao như: MY55-14, K95-84, K88-92, K95-156, Suphaburi 7, KK3, ROC23, ROC25...

**2. Thời vụ:** Vùng chủ động nước, trồng từ tháng 12/2022

## VIII. CÂY Sắn

### 1. Cơ cấu giống:

Trồng các giống sắn chủ lực như: KM94, KM98, KM228...

Tuyệt đối không sử dụng, mua, bán, trao đổi, vận chuyển hom sắn từ các vùng bị bệnh về để làm giống, không trồng các giống sắn miễn cảm với bệnh virút khảm lá sắn như: HLS-11...

**2. Thời vụ:** Vùng chủ động nước, trồng từ tháng 12/2022

## IX. CỎ CHĂN NUÔI

### 1. Cơ cấu giống:

Sử dụng giống cỏ VA06. Đồng thời, khuyến cáo nông dân trồng giống cỏ Cao Lương lai CFSH 30 (là giống cây trồng mới được Bộ Nông nghiệp và PTNT công nhận năm 2010, cho năng suất cao và giàu dinh dưỡng để cung cấp thức ăn phục vụ chăn nuôi). Ngoài ra, có thể sử dụng các giống cỏ khác như: cỏ Sả (cỏ Ghinê), cỏ Ruzi, các giống cỏ chịu hạn khác.

**2. Thời vụ:** Vùng chủ động nước có thể trồng được quanh năm.

---

